

Số: 160/BC-TrMN

Bình Khê, ngày 22 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO **TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC** **MẦM NON NĂM HỌC 2022 – 2023**

I. Đặc điểm tình hình của đơn vị

1. Vị trí, quy mô điểm trường, số nhóm lớp, số trẻ:

- Trường mầm non Hòa Mi có 03 điểm trường (trong đó 01 điểm chính thôn Phú ninh; 01 điểm lẻ Bắc Sơn và 01 điểm lẻ Quán Vuông).

- Số nhóm lớp:

- Tổng số nhóm lớp: 09; Trong đó
+ Nhà trẻ: 03 nhóm trẻ 24 – 36 tháng
+ Mẫu giáo: 06 lớp (trong đó: MG 3 tuổi: 02 lớp, MG 4 tuổi: 02 lớp, MG 5 tuổi: 02 lớp).

- Tổng số học sinh: 184 ; Trong đó

+ Nhà trẻ: 63/96 trẻ đạt 65,6 %

+ Mẫu giáo: 121/128 trẻ đạt 94,5 %

+ Riêng trẻ 5 tuổi 39/39 đạt 100%.

2. Tình hình đội ngũ, các tổ chức trong nhà trường:

2.1. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường: 20 người; Biên chế: 20, Hợp đồng: 0; (có 01 đ/c phó hiệu trưởng đã về nghỉ hưu từ 01/11/2022); Trong đó hiện tính đến tháng 5/2023:

+ CBQL: 02 người.

+ Giáo viên: 15 người (15 GV biên chế)

+ Nhân viên: 02 (01 kế toán kiêm Văn thư, 01 NV Y tế học đường.)

+ Cấp dưỡng: 04 người.

+ Bảo vệ, lao công: 04 người.

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (CBQL, GV, NV kế toán):

+ Đại học: 16 người (02 CBQL, 13 giáo viên; 01 nhân viên kế toán)

+ Cao đẳng: 02 người

+ Trung cấp: 01 (nhân viên y tế).

- Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. CBQL, GV của nhà trường luôn có tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. 100 % giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.

- Nhà trường có các tổ chức thực hiện các chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

2.2. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

- Chi bộ Đảng nhà trường:

+ Tổng số đảng viên trong chi bộ: 17/19 đ/c đạt 89,47 %

+ Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 05 đ/c đạt

Chi bộ nhà trường đã lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

- *Công đoàn*: Tổng số đoàn viên công đoàn 19/19 đ/c đạt 100%

- *Đoàn Thanh niên*: Tổng số đoàn viên Chi đoàn 04/19 đ/c chiếm 21%

Tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

- *Tổ chuyên môn*: có 03 tổ (01 tổ mẫu giáo; 01 tổ nhà trẻ; 01 tổ văn phòng)

- *Hội đồng trường*: có 01 Hội đồng trường tổng số 09 người

- *Hội phụ huynh*: có 01 Ban đại diện CMHS toàn trường gồm 26 người

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2022 – 2023

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong GDMN

1.1 Các giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, quy định của ngành, nội quy của cơ quan đơn vị cho CB, GV, NV và phụ huynh.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng văn bản chỉ đạo, điều hành, kế hoạch triển khai thực hiện chỉ đạo của cấp trên. Chú trọng ban hành các văn bản cụ thể hóa cơ chế, chính sách của Đảng và nhà nước nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và chỉ đạo công tác chuyên môn.

- Xây dựng quy chế làm việc, trong đó phân công công tác rõ ràng cho các thành viên trong nhà trường.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với tổ chức Công đoàn.

- Xây dựng quy tắc ứng xử của CB, GV, NV, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh nơi công sở.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, tiền thưởng, tăng thu nhập, nâng bậc lương; chế độ phụ cấp đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Thực hiện tốt chế độ công khai tài chính, minh bạch trong mua sắm tài sản của đơn vị và tổ chức kiểm tra thường xuyên các nguồn quỹ hàng tháng, đảm bảo chỉ tiêu hiệu quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho CB, GV, NV theo quy định, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị CBVCLĐ và thực hiện theo đúng quy chế.

- Xây dựng kế hoạch thu, chi theo thỏa thuận trình Phòng Giáo dục thẩm định, phê duyệt. Tổ chức họp, bàn, thống nhất với phụ huynh học sinh về các khoản thu, chi theo thỏa thuận.

- Tổ chức công khai niêm yết các khoản thu, chi trước khi thu 7 ngày, công khai quyết toán sau khi chi với phương châm lấy thu bù chi.

- Tăng cường công tác giám sát của Ban TTND về các khoản thu chi.

- Xây dựng kế hoạch chương trình kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023 triển khai tới toàn thể CB, GV, NV.

+ Hàng tháng thực hiện kiểm tra theo đúng kế hoạch và quy trình kiểm tra nội bộ trường học. Thực hiện lưu giữ hồ sơ theo quy định.

- + Giám sát thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ.
- + Đánh giá công tác chuyên môn chăm sóc giáo dục, chuyên đề...
- Thực hiện nghiêm báo cáo của Phòng Giáo dục theo quy định.
- Tổ chức hội họp đúng quy định, nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung và điều hành các cuộc họp theo hướng tập trung phổ biến thông tin, tăng cường thảo luận các biện pháp nâng cao chất lượng nhiệm vụ của nhà trường tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn.
- Xây dựng hộp thư góp ý và công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của nhà trường trên bảng thông báo của nhà trường.
- Định kỳ lấy ý kiến (1 năm 2 lần) đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện văn hóa công sở, nề nếp làm việc.
- Rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn hướng dẫn phụ huynh làm hồ sơ hưởng chế độ.
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử phù hợp với Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019
- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng của nhà trường hàng năm và triển khai thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.
- Thành lập Hội đồng lựa chọn đồ chơi, tổ tiếp nhận thiết bị đồ dùng, đồ chơi học liệu năm học 2022-2023.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường.
- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong nhà trường.

1.2. Kết quả

- 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh được tuyên truyền, được tham gia ý kiến với các văn bản liên quan đến GDMN.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn được phân công.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kỉ luật, kỉ cương hành chính.
- + 100 % cán bộ giáo viên có nề nếp đi làm, đi họp đúng giờ.
- + 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy tắc văn hóa ứng xử giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp... đúng mực, thực hiện đúng các nội quy, quy chế của nhà trường.
- + 100 % cán bộ giáo viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn.
- + 100 cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng các nội dung được quy định trong quy chế dân chủ của nhà trường.
- Thực hiện đúng quy định về lựa chọn đồ chơi, học liệu và tiếp nhận bàn giao tài sản.
- Cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và của trường nhanh chóng, kịp thời, thường xuyên ít nhất một ngày hai lần.

- Xử lý kịp thời các công văn đi - đến và quy trình xử lý công việc của nhà trường qua hệ thống công nghệ thông tin của trường và phòng Giáo dục. Thực hiện nghiêm báo cáo trực tuyến của Sở Giáo dục quy định.

- 100% nội dung qui định được công khai minh bạch:

- + Công khai chất lượng chăm sóc giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
- + Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục
- + Công khai thu chi tài chính
- + Công khai các khoản thỏa thuận
- + Công khai các nội qui, qui chế của đơn vị.
- + Công khai Kế khai tài sản theo đúng qui định

- Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước cấp với tổng kinh phí: 2.907.000.000đ được phân khai sử dụng như sau:

+ Chi thanh toán cá nhân: 2.249.000.000đ

+ Chi nghiệp vụ chuyên môn 308.650.000đ

+ Chi mua đồ dùng, sửa chữa : 339.150.000đ

+ Chi thường khác : 2.000.000đ

- Nội dung thu chi ngoài ngân sách:

+ Học phí : Hỗ trợ theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022: 165.600.000đ

+ Các khoản thu của học sinh được được họp bàn thỏa, thuận theo đúng hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Kết quả thực hiện chế độ chính sách cho học sinh: 02 trẻ : HTCP HT 1.200.000đ, HT ăn trưa: 1.280.000đ

+ Kết quả thực hiện chế độ chính sách cho CB,GV,NV: 9.401.600đ

+ Các khoản thu của học sinh được được họp bàn thỏa, thuận theo đúng hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- 100% CB,GV,NV được kiểm tra theo nhiệm vụ phân công: Kết quả.....

- 100% các bộ phận được kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ: Kết quả 18/18 đ/c được kiểm tra xếp loại tốt 13 đ/c; xếp loại khá 05

- Kết quả cải cách hành chính: 100% người dân và cha mẹ trẻ hài lòng với dịch vụ giáo dục trong các trường mầm non. Nhà trường đã xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại các cơ sở GDMN. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của nhà trường trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục thuộc các cơ sở GDMN, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN.

- Kết quả giải quyết các đơn thư khiếu nại: Trong năm học 2022-2023 không xảy ra trường hợp đơn thư khiếu nại trong nhà trường

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển quy mô nhóm, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp.

2.1. Việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

2.1.1. Giải pháp thực hiện

- Nhà trường tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn. Việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy mô phát triển cơ sở GDMN tại địa phương, gắn với điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ. Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường làm nòng cốt cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN, thực hiện công tác phổ cập GDMNCTENT, chuẩn bị điều kiện và từng bước thực hiện PCGDMNCTMG.

- Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới các ban ngành đoàn thể, phụ huynh và nhân dân huy động trẻ đến trường 184/184 đạt 100% theo kế hoạch đề ra, tổ chức các nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

2.1.2 Kết quả

- Tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp so với dân số độ tuổi:
 - + Nhà trẻ: $63/96 = 66 \%$.
 - + Mẫu giáo: $121/121 = 100 \%$
 - + Trẻ 5 tuổi: $37/37 = 100 \%$.
- Thực hiện huy động trẻ mầm non ra lớp so với kế hoạch giao:
 - + Nhà trẻ: $63/63 = 100 \%$.
 - + Mẫu giáo: $121/121 = 100 \%$.
 - + Trẻ 5 tuổi: $37/37 = 100 \%$.
- Trong năm học không có số trẻ nghỉ học và chuyển đi, chuyển đến
- Toàn trường có 09 nhóm lớp, với 03 nhóm trẻ và 06 lớp mẫu giáo. Trong đó:
 - + Nhóm trẻ : 03; Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02; Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 02; Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 02

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất

2.2.1. Các giải pháp thực hiện

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tiếp tục củng cố và xây dựng cảnh quan trường lớp Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”.

- 100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng - đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

- Đồ dùng bán trú được trang bị đầy đủ phục vụ yêu cầu CS-ND.
- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo trong về việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông đạt chuẩn mức độ 2 và trường đạt kiểm định cấp độ 3
- Chỉ đạo giáo viên tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gần gũi với cuộc sống của trẻ;

- Tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo để có thêm đồ dùng phục vụ công tác dạy và học.

Tiến hành rà soát đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, kiểm kê tài sản các lớp học, các bộ phận 2 lần/năm học. Có kế hoạch tu sửa, bổ sung đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, các thiết bị dạy học trong lớp;

2.2.2. Kết quả

Hiện trạng cơ sở vật chất nhà trường.

* *Diện tích, khuôn viên nhà trường:* Trường có 03 điểm trường, tổng diện tích đất toàn trường là 3.218,8m². (trong đó diện tích điểm Quán Vuông là 1.430 m², diện tích điểm Bắc Sơn là 1.904,3 m²);

- Tổng diện tích sân chơi là 5395,35m² được quy hoạch, thiết kế phù hợp, xung quanh khu vui chơi có cây xanh được phân tầng cao thấp, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp tạo bóng mát sân trường, tạo cơ hội cho trẻ khám phá học tập. Sân vườn có đường đi trong khu trải nghiệm cho trẻ bằng gạch hoa, có sân cỏ nhân tạo cho trẻ hoạt động luôn sạch sẽ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Khuôn viên trường bao có ngăn cách với bên ngoài bằng bờ tường rào xây gạch. 100% các điểm trường đều có cổng trường, biển tên trường theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non; góp phần đảm bảo an toàn cho trẻ.

** Cơ cấu khối công trình:*

- Khối phòng tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: Toàn trường có 09 phòng học cho 09 nhóm, lớp đảm bảo đủ tỷ lệ 01 nhóm, lớp/ 01 phòng; 409,51m² diện tích trung bình 2,3 m²/trẻ; các nhóm, lớp sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ; có 02 phòng tại điểm trường Quán Vuông có hiên chơi, phía trước và phía sau, các phòng còn lại sử dụng hành lang làm hiên chơi cho trẻ. 100% các phòng học đều có nhà vệ sinh dành riêng cho trẻ nam và trẻ nữ, có chậu rửa tay và bộ vệ sinh đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

- Khối phòng phục vụ học tập: Trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng Tin học, tại điểm trường trung tâm; phòng giáo dục nghệ thuật được trang bị gương, các thiết bị thể dục phù hợp với độ tuổi trẻ; các trang phục biểu diễn cho trẻ. 100% các nhóm, lớp đều được sử dụng.

- Khối phòng tổ chức ăn: có 03 bếp ăn theo quy trình bếp ăn 1 chiều tại 3 điểm trường; các bếp ăn có đầy đủ các thiết bị, bảng biểu, dụng cụ theo quy định và được vệ sinh sạch sẽ.

- Khối phòng hành chính quản trị: Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính, quản trị theo quy định tại Điều lệ trường mầm non

* *Sân vườn:* tại 03 điểm trường đều có sân chơi ngoài trời; 100 % các sân chơi đều có diện tích đảm bảo quy định; được bê tông hóa, sân chơi điểm trung tâm được trải cỏ nhân tạo để trẻ tập thể dục, lắp đặt các thiết bị đồ chơi ngoài trời; các điểm trường đều có diện tích đất rộng; giáo viên quy hoạch thành các khu vực trồng cây xanh, cây ăn quả, vườn rau, vườn hoa phù hợp với tình hình thực tế tại điểm trường.

* *Các trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi:* Trường có 13 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi chơi, có bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho 09 nhóm lớp; các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu để tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường.

Trang cấp đồ dùng, đồ chơi trong năm học:

+ Ngay từ đầu năm học nhà trường đã rà soát các thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo TT02/2010 dạy học còn thiếu và mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị cho các nhóm, lớp

Sửa chữa trong năm học 2022-2023:

+ Sửa chữa: Nhà trường đã sửa chữa 03 phòng học bị lút mái thấm dột (01 phòng học điểm trung tâm, 02 phòng học điểm Quán Vuông); sửa 01 phòng làm việc hiệu trưởng bị thấm dột, bong tróc tường; sửa chữa khu trải nghiệm cho trẻ điểm trung tâm; làm bạt che nắng các lớp học.

- Tổng kinh phí sửa chữa, mua sắm đầu tư cơ sở vật chất: 285.513.500 đồng, từ nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ của nhà trường :

Kết quả trong quản lý tài sản, sử dụng CSVC, thiết bị dạy học:

Nhà trường ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện tốt việc bảo quản, khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, theo đúng quy định, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ.

100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng - đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

Đồ dùng bán trú được trang bị đầy đủ phục vụ yêu cầu chăm sóc nuôi dưỡng

- Quản lý, sử dụng đúng theo quy định tại Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

- Phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của các điều kiện csvc hiện có, các thiết bị dạy học hiện đại và tối thiểu được trang bị.

2.3.Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2.3.1. Các giải pháp thực hiện

- Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá của nhà trường theo quy định.

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn của nhà trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia để tham mưu cho UBND xã/phường, Phòng GD&ĐT: Kế hoạch, lộ trình nâng cao chất lượng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) trên địa bàn thị xã Đông Triều năm 2022. Kế hoạch số 24/KH-BĐHPCGD XMC ngày 11/01/2022 của Ban điều hành phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã năm 2022. Công văn số 1019/PGD&ĐT ngày 13/9/2022 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022. Tăng cường nguồn lực, ưu tiên hoàn thiện các tiêu chuẩn của nhà trường thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

- Thực hiện có hiệu quả việc tích hợp tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài để đồng thời công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Nhà trường cần tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí để sẵn sàng được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

2.3.2. Kết quả

Đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá và xây dựng kế hoạch tự đánh giá vào năm học 2022-2023.

Chỉ đạo các nhóm tìm minh chứng và thực hiện công tác tự đánh giá vào tháng 6/2023.

Nhà trường đã rà soát cơ sở vật chất, lên kế hoạch dự trù, cải tạo mua sắm trang thiết bị còn thiếu theo tình hình kinh phí của đơn vị.

Tham mưu lãnh đạo các cấp bổ sung thêm thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn bị các điều kiện tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

3.1. Các giải pháp thực hiện

- Tham mưu cho UBND xã Bình Khê: Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2023 của địa phương.

- Phối hợp với trường TH, THCS, các lực lượng trên địa bàn điều tra công tác phổ cập.

- Nhà trường chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng mục tiêu phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, giáo viên theo quy định. Tiếp tục duy trì phân công đội ngũ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi có trình độ đạt trên chuẩn, ổn định đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi để có kinh nghiệm chuyên sâu. Định biên đủ giáo viên/lớp theo đúng quy định, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên.

- Đảm bảo định biên trẻ/lớp, thực hiện đúng, đủ, công khai, minh bạch các chế độ, chính sách đối với trẻ em thuộc đối tượng được hưởng (tuyên truyền đến các bậc cha mẹ về những chế độ, chính sách liên quan được ban hành, tập hợp, lưu giữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng liên quan đến việc chi trả các chế độ, chính sách)

- Có đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo danh mục quy định tại thông tư 02/TT-BGDĐT.

- Cập nhật dữ liệu năm 2022 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định, đảm bảo sự thống nhất, chính xác với cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo thống kê. Hoàn thiện các hồ sơ công nhận đạt chuẩn PCGDMNCTENT năm 2022.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch, đề xuất bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi trong những năm học tiếp theo.

3.2. Kết quả

- 37/37 trẻ 5 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú, học 2 buổi/ngày và có hồ sơ minh chứng kèm theo.
- 37/37 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.
- 02 trẻ 5 tuổi khuyết tật được hưởng chế độ chính sách theo quy định.
- Huy động 100% trẻ 4 tuổi ra lớp, chuẩn bị tốt các điều kiện để kiểm tra công nhận chuẩn PCGDMN cho trẻ 4 tuổi.
- 100% giáo viên dạy các lớp 4, 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn
- Năm 2022, xã Bình Khê được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT, hướng tới triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

4.1.1. Các giải pháp thực hiện

Triển khai có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có). Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề "Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ" vào nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

- Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kĩ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở cơ sở GDMN.

- Phối hợp với trạm y tế xã Bình Khê trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác...), bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, phương án phải được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời phát hiện và loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, có biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian trẻ ở cơ sở GDMN; xử lý thêm thẩm quyền hoặc kịp thời đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong đơn vị.

- Chỉ đạo giáo viên tuyệt đối đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, chống bạo hành học đường, tai nạn thương tích cho trẻ, phòng cháy chữa cháy trong nhà trường.

4.1.2. Kết quả thực hiện

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích.
- 100% trẻ em đảm bảo quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em.
- Môi trường giáo dục của nhà trường đảm bảo thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong trường mầm non.
- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.
- Tổ chức 02 lần bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng của CBGV, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, phòng chống dịch bệnh Covid-19.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích.
- 100 % trẻ em đảm bảo quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em.
- Không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ; Không có các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.
- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.
- Công trình vệ sinh : có 09/09 đạt 100% phù hợp với trẻ, đảm bảo sạch sẽ, đạt yêu cầu tối thiểu.
- Trường được chứng nhận phòng cháy chữa cháy của Đội Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an thị xã Đông Triều.
- Trường được chứng nhận trường học đảm bảo an toàn an ninh trật tự năm 2022

4.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ tại các cơ sở GDMN

4.2.1. Các giải pháp thực hiện

Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg, Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND thị xã Đông Triều; Kế hoạch số 672/KH-PGD&ĐT ngày 02/6/2021 Kế hoạch Thực hiện Đề án “Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2021-2025” trong các đơn vị trường học của Phòng GD&ĐT.

- Duy trì tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành.

- Phối hợp với trạm y tế xã thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19 của Chính phủ theo hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục đối với trường mầm non;

- Tuyên truyền sâu rộng tới các bậc phụ huynh học sinh thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Khám sức khỏe và cân đo định kỳ, uống thuốc tẩy giun định kỳ, phòng chống bệnh Chân – Tay – miệng và sốt xuất huyết...

- Nhân viên y tế xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác y tế trường học và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, kiểm tra đánh giá theo tháng, kỳ, năm học theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác y tế trường học và tự đánh giá theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Kế hoạch số 168/KH-PGD&ĐT ngày 24/02/2022 của Phòng GD&ĐT về Triển khai công tác Y tế trường học năm 2022.

- Nhân viên y tế xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác y tế trường học và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, kiểm tra đánh giá theo tháng, kỳ, năm học theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch Giáo dục dinh dưỡng – Vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 168/KH-PGD&ĐT ngày 24/02/2022 của Phòng GD&ĐT về Triển khai công tác Y tế trường học năm 2022.

- Hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm Nguyễn Thị Phụng địa chỉ xã Hồng Phong, Đông Triều, Quảng Ninh là nhà cung cấp thực phẩm uy tín, chất lượng tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại Sổ kiểm thực ba bước.

- Thường xuyên kiểm tra bếp ăn, kịp thời phát hiện các nguyên nhân gây hậu quả xấu, gây ngộ độc – phát hiện các mối nguy và đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh. Ký cam kết với Trung tâm y tế đảm bảo VSATTP bếp ăn bán trú.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành cho cán bộ, giáo viên về công tác phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai trong các cơ sở GDMN nhằm từng bước đưa nội dung giáo dục phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa thiên tai vào các cơ sở giáo dục mầm non.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục dinh dưỡng và VSATTP cho trẻ vào các hoạt động theo chủ đề một cách thích hợp.

- Thực hiện cho trẻ ăn ngủ đúng giờ và rèn các thói quen vệ sinh cá nhân, văn minh trong ăn uống, vệ sinh hàng ngày. Đảm bảo vệ sinh trong và ngoài lớp, bếp ăn sạch sẽ gọn gàng.

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Sử dụng phân mềm để xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ SDD (béo phì) để trẻ phát triển bình thường.

- Phối hợp với phụ huynh trẻ để mua sắm thêm đảm bảo đủ xà phòng rửa tay, đủ nguồn nước sạch, khăn mặt cho trẻ.

- Đảm bảo thông tin hai chiều với phụ huynh về tình hình sức khỏe ở lớp, tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Nhân viên cấp dưỡng được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

4.2.1 Kết quả

- 100 % trẻ ăn bán trú tại trường.
- Đảm bảo VSATTP cho trẻ: 100 %;
- 184/184 đạt 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm với trẻ nhà trẻ 24 tháng tuổi trở lên và trẻ mẫu giáo.
- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống 1% so với đầu năm học;
- 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ phòng chống dịch bệnh, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.
- Triển khai 100% nhóm lớp thực hiện mô hình "giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.
- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.
- Đảm bảo 100% nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo lượng, hợp vệ sinh
- Công trình vệ sinh : có 9/9 đạt 100% phù hợp với trẻ, đảm bảo sạch sẽ, đạt yêu cầu tối thiểu.
- Bếp ăn: đảm bảo 3/3 đạt 100% bếp ăn đạt tiêu chuẩn bếp ăn một chiều.
- 100% trẻ được đảm bảo cả về thể chất và tinh thần khi đến trường. Phần đầu xây dựng trường mầm non Hạnh Phúc.
- Đảm bảo 100% các lớp không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.
- 100% các lớp có các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ

4.3. *Đổi mới hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN*

4.3.1. Các giải pháp thực hiện

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp 1 phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục theo quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp tổ chức học 2 buổi/ngày. Nghiêm cấm giáo viên mầm non dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025"; các lớp được chọn làm lớp điểm thực hiện Chuyên đề: 5TB Đ/c Hoàng Thị Biền Hên, 4 Tuổi A Đ/c Bùi Thị Thoan, 3 tuổi A đ/c Mè Thị Thùy Dung, NT A1 đ/c Lại Thị Nga xây dựng kế hoạch để thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục từng độ tuổi theo quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Khuyến khích GVMN lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn học sinh tại các lớp.

- Hướng dẫn, khuyến khích CBQL, GVMN khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Lựa chọn khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN ở các cấp độ khác nhau phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, đảm bảo đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN và chuẩn bị cho trẻ em năm tuổi sẵn sàng vào học lớp Một.

4.3.2. Kết quả

Đối với trẻ nhà trẻ 25-36 tháng:

- 100% các nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- Đánh giá trẻ theo 4 lĩnh vực giáo dục đạt yêu cầu từ 90% trở lên.

- Đánh giá trẻ theo giai đoạn: 63/63 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%.

Tỉ lệ chuyên cần đạt từ 90% trở lên.

**** Đối với trẻ mẫu giáo:***

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3- 5 tuổi xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3- 5 tuổi xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi 337/337 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%

- Đánh giá trẻ em năm tuổi theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đạt 100%.

- *Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực giáo dục đạt từ 96% trở lên*

- *Tỷ lệ chuyên cần đạt:*

+ 93% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.

+ 98% trở lên đối với trẻ 5-6 tuổi.

- 100% các lớp đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Xây dựng lớp điểm trong ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến tại nhà trường.

- 100% nhóm lớp xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện sách điện tử của ngành trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- 100% nhóm lớp thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm”, “Làm đồ dùng đồ chơi tự tạo”, chuyên đề cấp tổ mẫu giáo “Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM, lồng ghép chương trình “Tôi yêu Việt Nam” vào tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ”.

- 100 % trẻ học 2 buổi/ngày.

- 100 % trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học tại phòng kidsmart, được hoạt động tại phòng đa chức năng.
- 100 % trẻ mẫu giáo được chơi bộ đồ chơi thông minh.
- 100% các lớp mẫu giáo ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEM, STEAM, Montessori vào tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện ứng dụng dạy học theo phương pháp trải nghiệm trên tất cả các hoạt động.
- Nhà trường không thực hiện dạy học trước chương trình lớp 1; Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.
- 100% giáo viên được tham gia thực hiện các hoạt động giao lưu, hỗ trợ việc thực hiện chuyên môn hai chiều Chương trình GDMN đối với các trường mầm non trên địa bàn khu vực cụm 3, các nhóm lớp trong trường.
- 100 % trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã xây dựng do cha mẹ trẻ (người giám hộ) hướng dẫn thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình khi có các tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh xảy ra.
- 09/09 nhóm lớp thực hiện chuyên đề nhà trường triển khai “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, chuyên đề cấp tổ mẫu giáo, tổ nhà trẻ
- 100 % trẻ mầm non trong trường được tham gia Chương trình, hình thành nhận thức, kỹ năng, thái độ cho trẻ về an toàn giao thông (ATGT).
- 100 % các nhóm lớp thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục.
- 100 % các nhóm lớp thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

5.1. Các biện pháp thực hiện

- Thực hiện công tác quản lý, các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử ...theo quy định.
- Cán bộ viên chức, người lao động thực hiện ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, phòng, chống bạo lực học đường; kí cam kết thực hiện các nội dung học tập làm theo Bác gắn với công việc được giao...
- 100% CBGV-NV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng tập huấn do cấp trên tổ chức.
- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ.
- Đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch, quyết định của các cấp về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019, việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo...
- Phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo quy định.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 637/KH-BGDĐT ngày 8/6/2022 và Kế hoạch số 215/KH-BGDĐT ngày 15/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tập huấn hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi phù hợp với bối cảnh hiện nay và Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ cho đội ngũ. Khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đảm bảo sự công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục.

- Thực hiện đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; văn bản 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06/12/2018 V/v Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền: Các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong nhà trường nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành;

Phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý. Chủ động đề xuất chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường và giữa các trường; tham gia diễn đàn qua mạng để trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán ở các cấp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong cấp học. Trong năm học, nhà trường dự kiến cho giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn ở một số nội dung sau:

Bồi dưỡng cảm xúc tích cực cho đội ngũ CBQL, GV và trẻ em trong thực hiện nhiệm vụ và tham gia các hoạt động giáo dục; Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên năm 2023; Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2012 - 2025 (năm thứ hai); Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; Các nội dung tập huấn khác do Phòng GDĐT triển khai.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

- Bình xét giới thiệu nhân sự có đủ phẩm chất lượng lực vào nguồn quy hoạch các chức danh quản lý Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường, tổ trưởng và tổ phó chuyên môn.

- Xây dựng các chỉ tiêu qui chế, qui tắc, nội qui...(qui chế dân chủ, qui tắc ứng xử trong nhà trường, qui chế văn hóa công sở...)

- Xây dựng kế hoạch biên chế đáp ứng được kế hoạch phát triển giáo dục, bố trí phân công CB,GV,NV đúng vị trí việc làm , đúng trình độ chuyên môn, đủ theo kế hoạch biên chế.

- Phân công nhiệm vụ cho CB,GV,NV theo đúng chức danh nghề nghiệp , chức vụ quản lý và yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Quản lý viên chức, người lao động theo luật lao động theo các Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT, Thông tư 52/2020/TT- BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ trường mầm non và Quy chế làm việc của nhà trường.

- Tổ chức cho CB, GV, NV kí cam kết theo nhiệm vụ được phân công

- Đổi mới đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực giáo viên đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đánh giá, xếp loại viên chức vào cuối năm học theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

5.2. Kết quả

- Xây dựng bộ máy nhà trường đủ số lượng và vị trí việc làm theo TT06/BGDĐT, kết luận 38 của Tỉnh ủy về sắp xếp vị trí nhân viên kế toán kiêm hành chính.

- 100% CB,GV,NV có tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức tốt.

- Bồi dưỡng chính trị: Giới thiệu 01 quần chúng ưu đi học cảm tình đảng, có 03 đ/c đã học xong lớp Trung cấp chính trị hành chính cho quy hoạch nguồn.

- Bồi dưỡng chuyên môn:

+ 100 % CB,GV,NV được tham gia bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch.

- Bồi dưỡng thường xuyên :

+ Bồi dưỡng hè : 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia.

+ Bồi dưỡng thường xuyên trong năm học : 100 % CB,GV xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt và nghiêm túc thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý Giáo dục.

- 100% giáo viên có trình độ Đào tạo trên chuẩn

- 100 % CB,GV,NV cam kết thực hiện không vi phạm đạo đức nhà giáo, không bạo hành trẻ, không sinh con thứ 3.

* Kết quả đánh giá, xếp loại, khen thưởng

- Giáo viên giỏi cấp trường: 15/15 = 100 %

- Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Tổng số CBQL tự đánh giá: 02/02 = 100 %; tự xếp loại: Tốt: 02/02 = 100%.

+ Tổng số giáo viên tự đánh giá: 15/15 = 100%; Kết quả xếp loại: Tốt: 13/15 đạt 87 %;

- Kết quả xếp loại viên chức cuối năm:

Đối với giáo viên, nhân viên

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $8/17 = 47\%$ (Giáo viên: 07; nhân viên: 01).
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $9/17 = 53\%$ (Giáo viên: 08; nhân viên: 01).

Đối với CBQL:

- + Hiệu trưởng, PHT chưa có kết quả đánh giá.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

6.1. Các giải pháp thực hiện

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

- Thực hiện theo quy định thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định hiện hành. Khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chủ động nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn GDMN tại nhà trường (phương pháp Stem, Montessori, Reggio Emilia...). Xây dựng các lớp điểm mô hình dạy học tiên tiến; 5TB lớp điểm phương pháp Stem, 4TA lớp điểm phương pháp Reggio Emilia.

Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa nhà trường với các tổ chức quốc tế; tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp GDMN trong nhà trường có điều kiện, cơ hội tiếp cận và hội nhập.

6.2. Kết quả

- Xây dựng kế hoạch tổ chức xây dựng môi trường giáo dục triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, phụ huynh học sinh và các đoàn thể.

- Hội ban đại diện hội cha mẹ học sinh toàn trường, phối hợp, tổ chức các hoạt động như: Trang trí lớp học, hoạt động ngoại khóa tại Lữ đoàn 405 “ Bé tập làm chú Bộ đội” chào mừng ngày 22/12, hoạt động “ Bé vui đón tết cổ truyền”, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, Hội thi “ Bé thông minh, nhanh trí với an toàn giao thông”, tổ chức vui đón tết thiếu nhi 1/6, các hoạt động đã được phụ huynh hưởng ứng tham gia cả về vật chất lẫn tinh thần. Tổng số tiền phụ huynh hỗ trợ là 8.740.000 đồng

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

7.1. Các giải pháp thực hiện:

- Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành của nhà trường: Triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (UDCTTT) và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xây dựng Kế hoạch số 202/KH-MNHN ngày 25/7/2022 KH chuyển đổi số trường mầm non Hòa Mi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 triển khai tới

CBGVNV nhà trường; triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 99/KH -UBND ngày 28/3/2022 về chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều năm 2022 và Kế hoạch 578/KHPGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2022-2023 của Phòng GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về UDCNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở cơ sở nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.

Sử dụng chữ ký số trong quá trình lưu thông văn bản điện tử trong môi trường mạng, tiếp tục tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ để thực hiện các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử các cấp, tập trung sử dụng hiệu quả hơn nữa hệ thống lưu thông văn bản điện tử của đơn vị, ngành, hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn, hệ thống thông báo, báo cáo, lịch công tác, sổ liên lạc điện tử, tuyển sinh trực tuyến, hệ thống soạn, duyệt giáo án online, 33 bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong hệ thống hành chính công của tỉnh, tại địa chỉ <https://dichvucong.quangninh.gov.vn>, của thị xã Đông Triều tại địa chỉ <https://dongtrieu.quangninh.gov.vn>.

UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

Lựa chọn, triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện của đơn vị và khả năng thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên; từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tổ chức các cuộc họp chuyên môn, họp hội đồng, hội ý thông qua hệ thống họp trực tuyến để tiện lợi cho việc đi lại đồng thời nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong thời đại mới.

Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình UDCNTT, công nghệ số tại lớp mẫu giáo 5TA

Xây dựng thư viện tại nhà trường theo Luật Thư viện và Thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, đặc biệt chú ý xây dựng thư viện số, hỗ trợ GVMN, CBQL và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên mạng trong bối cảnh dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: Thực hiện có hiệu quả việc soạn duyệt giáo án online; xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tiễn của lớp của địa phương, tổ chức họp trực tuyến... tổ chức hoạt động có hiệu quả phòng

học thông minh, phòng kidsmart. Khai thác có hiệu quả các thiết bị đồ chơi thông minh trong nhà trường.

Tổ chức chuyên đề, thao giảng ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.

Bồi dưỡng giáo viên cách sử dụng phòng học đa chức năng, khai thác phần mềm Kidsmart, sử dụng hệ thống trực tuyến Smas, tập huấn soạn giáo án Online

7.2. Kết quả

- Có 03 buổi tập huấn ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học
- Có 05 cuộc họp trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn, họp giáo viên và cha mẹ trẻ. qua hệ thống Google Meet và Zoom

- Xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung của trường với nhiều sản phẩm.

* Đối với cán bộ quản lý

- 100 % Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính quyền điện tử: xây dựng chính quyền điện tử các cấp, sử dụng hiệu quả hệ thống lưu thông văn bản điện tử của nhà trường, ngành, hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn, hệ thống thông báo, báo cáo, lịch công tác, tuyển sinh trực tuyến....@dongtrieu.edu.vn.

- Quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

- 100 % văn bản trên môi trường mạng được ký số.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên phần mềm Smas, CSDL ngành và cổng thông tin của trường: mnhoami@dongtrieu.edu.vn.

- 100 % các bữa ăn của trẻ được tính trên phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

- 100 % hồ sơ quản lý nhân sự được quản lý bằng cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử.

* Đối với giáo viên

- 15/15 đạt 100 % giáo viên sử dụng hệ thống thông tin liên lạc: sổ liên lạc điện tử, báo cáo thông tin

- 15/15 đạt 100 % GV ứng dụng CNTT vào xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới hình thức dạy học, nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá trẻ cuối năm học.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên phần mềm SMAS về cơ sở dữ liệu: thông tin học sinh, kế hoạch giáo dục hàng tháng, theo dõi chuyên cần hàng ngày, đánh giá trẻ cuối năm học tại địa chỉ SMAS: qlth.quangninh.edu.vn và cổng thông tin của trường: mnhoami@dongtrieu.edu.vn.

- 15/15 đạt 100 % giáo viên soạn duyệt giáo án online.

- Có 28 bài giảng Elearning đưa lên kho tài nguyên của trường.

- 03/6 lớp mẫu giáo ở điểm trung tâm thực hiện dạy học sử dụng tại phòng học Kidsmart là 98 tiết;

- Tổ chức hoạt động Stem trải nghiệm tái chế do giáo viên và trẻ thực hiện.

- Tuyển sinh trực tuyến trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 100 % trẻ đăng ký.

- 04/04 lớp đạt 44,4 % các lớp mẫu giáo ở trung tâm khai thác có hiệu quả các thiết bị đồ chơi thông minh đã được trang cấp.

- Lập kênh YouTube riêng của trường về đăng tải video hướng dẫn phụ huynh tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà

- Đầu tư đủ hạ tầng và thiết bị CNTT trong nhà trường: Đảm bảo đường truyền Internet cáp quang của VNPT sử dụng ổn định

* Đối với nhân viên

- Nhân viên y tế cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe học sinh đầu năm, giữa năm, cuối năm tại địa chỉ SMAS: qlth.quangninh.edu.vn và BHYT học sinh.

- Nhân viên kế toán – hành chính: khai thác, quản lý sử dụng các phần mềm quản lý tài sản, tài chính MISA, nhân sự Epmits, qlcb.quangninh.edu.vn...

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

8.1. Các giải pháp thực hiện

- Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan đến GDMN mới được ban hành hoặc sửa đổi bổ sung có liên quan đến vai trò GDMN trong các cuộc họp hội đồng, họp chuyên môn. Gửi vào email tên miền @dongtrieu.edu.vn cho từng CB, GV, NV nghiên cứu.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên học tập nâng cao trình độ, nâng chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể bồi dưỡng CNTT cho giáo viên, nhân viên.

- Tạo điều kiện cho CBQL, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của ngành, của phòng tổ chức để áp dụng vào công tác giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo tháng, theo chủ đề, năm học

- Xây dựng hình thức góp ý bằng hộp thư góp ý, xây dựng trang thông tin điện tử.

- Chỉ đạo kế toán thực hiện đúng, đủ kịp thời cho trẻ chính sách. Tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật học hòa nhập trong các nhóm lớp.

8.2. Kết quả

- Tuyên truyền 100% văn bản hướng dẫn của các cấp về giáo dục mầm non năm học 2022 - 2023 đến CBGVNB, cha mẹ trẻ kịp thời bằng nhiều kênh thông tin khác nhau như trong cuộc họp, mạng xã hội zalo nhóm lớp, bảng tuyên truyền...

- Có 10 tin bài về các hoạt động của nhà trường được đăng trên trang web của trường.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

9.1. Các giải pháp thực hiện

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn), Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT; Căn cứ vào hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý để thực hiện theo quy định.

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo giáo viên vào từng hộ dân điều tra thông tin chính xác và cập nhật vào phần mềm phổ cập chính xác, đúng thời gian quy định.

Các bộ phận được giao chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin, số liệu được cập nhật trên hệ thống và các báo cáo thống kê của nhà trường.

9.2. Kết quả

100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

10.1. Triển khai các cuộc vận động; Xây dựng cảnh quan sư phạm gắn với các phong trào thi đua, các chủ đề năm.

10.1.1. Các giải pháp thực hiện

- Năm học 2022-2023 nhà trường tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt các cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật : Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025 ” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018–2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 về triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018–2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều

- Thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018, của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/05/2016 của bộ chính trị gắn với quy định 04/QQĐ-TU ngày 07/6/2017 của ban thường vụ tỉnh ủy về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “ Tự dieencx biến” “ Tự chuyển hóa” đối với cán bộ đảng viên; Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Văn bản số 1076/SGDĐT-CTTT ngày 14/5/2019 về việc triển khai thực hiện Thông tư 06/06/2019/TT-BGDĐT; Kế hoạch số 2006/KH-SGDĐT ngày 19/8/2019 về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của Ngành GDĐT tỉnh Quảng Ninh tăng cường chấn chỉnh kỷ luật công vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp của cán bộ công chức, viên chức

- 100% giáo viên đăng ký một việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023.

- Nhà trường xây dựng mô hình trường **Xanh - Sạch - đẹp - An toàn** phù hợp với cảnh quan sư phạm nhà trường, phù hợp với các hoạt động của trẻ và 12 tiêu chí đánh giá.

- Đẩy mạnh các giải pháp xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; việc lồng ghép các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và Chương trình giáo dục.

- Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” trong cơ sở giáo dục mầm non theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Đông Triều. 100% CBGVNV thực hiện tốt cuộc vận động do thị xã, ngành và địa phương phát

động như: xây dựng mô hình trường **Xanh - Sạch - đẹp - An toàn** phù hợp với cảnh quan sư phạm nhà trường, cuộc vận động “Hai không” và “ Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, đổi mới quản lý nâng cao chất lượng giáo dục gắn với cuộc vận động “ Dân chủ, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm”, “ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin” trong giảng dạy và chăm sóc trẻ, phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp, xây dựng các quy chế, quy tắc ứng xử thân thiện phù hợp với thực tiễn, văn hóa của địa phương và triển khai thực hiện.

10.1.2. Kết quả

- 100% các nhóm lớp xây dựng môi trường giáo dục: Xanh – Sạch - Đẹp, an toàn và thân thiện tạo cảnh quan theo các tiêu chí quy định. Trang trí sắp xếp lớp học thân thiện, tạo cảnh quan bên trong và ngoài lớp học.... Theo mô hình lớp học nông thôn kiểu mẫu xanh - sạch - đẹp - an toàn, theo từng chủ đề giáo dục trong năm học.

- Tham gia các phong trào thi đua cấp cụm trường, cấp thị xã: Hội thi Kỷ niệm 40 năm ngày NGVN 20/11 cấp cụm đạt giải nhất, tham gia chung kết cấp thị xã nhà trường đạt giải A

- Tham gia thi hội thi Cô và bé sáng tạo đạt giải nhì cấp thị xã.

10.2. Công tác Thi đua, khen thưởng

10.2.1 Các giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền tới 100% CBGVNV Nghị định 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 21/2020 về luật thi đua khen thưởng của tập thể và cá nhân để từ đó CBGV-NV đăng ký các danh hiệu thi đua.

- Phát động phong trào thi đua theo ngày lễ lớn trong năm vào các ngày: 20/11, 22/12, 8/3, 26/3, 19/5...

- Lựa chọn cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua để tuyên dương, khen thưởng động viên kịp thời vào dịp tổng kết năm học.

- Xây dựng quy chế thưởng và thực hiện nghiêm túc theo quy định đề ra.

10.2.2. Đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng

- **Tập thể:** Lao động xuất sắc; Đề nghị UBND thị xã tặng giấy khen

+ Đạt danh hiệu cơ quan văn hóa năm 2023

+ Chi bộ hoàn tốt nhiệm vụ.

+ Công đoàn vững mạnh

+ Chi đoàn đạt chi đoàn xuất sắc.

- **Cá nhân:**

+ Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 20/20 người

+ Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 4 người

- **Hình thức khen thưởng:**

+ Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 5 người.

+ Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người.

+ Đề nghị UBND tỉnh bằng khen: 01 người

11. Thực hiện Chủ đề năm học 2022-2023 đối với cấp học mầm non “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”.

11.1. Các giải pháp thực hiện

Tăng cường nền nếp, dân chủ, kỷ cương trong nhà trường, thực hiện chủ đề công tác năm 2023, của tỉnh, thị xã. Theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Đông Triều, Đảng bộ xã Bình Khê. Ban giám hiệu nhà trường tổ chức cho toàn thể các đồng chí đảng viên, CBGVNV trong chi bộ và nhà trường học tập đầy đủ các Nghị quyết của Đảng và viết bản đăng ký gắn với chức trách nhiệm vụ được giao. 100% CBGVNV vượt khó khăn, có tinh thần yêu nghề mến trẻ, có tinh thần tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều sáng kiến góp phần nâng cao nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ;

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; Đạt chuẩn về nghề nghiệp, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tiếp tục củng cố và xây dựng cảnh quan trường lớp Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện

- Cải tạo, nâng cấp khu trải nghiệm cho trẻ đảm bảo thẩm mỹ và an toàn cho trẻ

- Duy trì và bổ sung cơ sở vật chất, khuôn viên các hạng mục của trường chuẩn Quốc gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường như: vườn rau, vườn hoa, vườn cây ăn quả...

11.2. Kết quả

Được sự quan tâm của các cấp đảng uỷ chính quyền địa phương tạo điều kiện về cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp. Hàng năm nhà trường huy động được nguồn hỗ trợ bằng hiện vật từ hội cha mẹ học sinh hỗ trợ tặng cây cảnh, cây hoa để nhà trường duy trì vườn hoa, cây cảnh luôn xanh- sạch-đẹp- an toàn.

12. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

12.1. Chi bộ nhà trường:

Chi bộ nhà trường bao gồm 17 đảng viên (17 đảng viên chính thức), trực thuộc Đảng ủy xã Bình Khê; năm học 2022-2023 đã tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên; các giải pháp chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá. Tích cực bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kế cận. Xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022, 2023 của chi bộ và mỗi cá nhân.

Kết quả: 100% đảng viên tham gia học tập nghị quyết có bài thu hoạch và thực hiện tốt nghị quyết đề ra 17/17 đạt 100 % các đồng chí đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong đó 2/2 đạt 11,7 % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chi bộ nhà trường chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Năm 2022, chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

vụ.

12.2. Hội đồng trường

Tháng 12/2020, UBND thị xã Đông Triều ra quyết định kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Hòa Mi nhiệm kỳ 2017-2022, Hội đồng gồm 9 thành viên, do bà Nguyễn Thị Mến – Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch HĐ. Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Năm học 2022-2023, Hội đồng trường tổ chức họp 3 lần; xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; ban hành nghị quyết triển khai các mục tiêu, phương hướng chiến lược của nhà trường; tổ chức 01 đợt giám sát về các hoạt động của nhà trường.

12.3. Công đoàn

Tổ chức công đoàn trường gồm 17 đoàn viên; 100 % các đoàn viên đều là nữ. Tổ chức công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho đoàn viên; thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua như phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; phát động tổ chức các chương trình chào mừng ngày quốc tế phụ nữ, ngày phụ nữ Việt Nam; tham mưu với LĐLĐ thị xã hỗ trợ cho đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, tham gia các Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn; năm học 2022-2023, không có đoàn viên vay vốn từ LĐLĐ thị xã để phát triển kinh tế gia đình. Công đoàn trường vận động CB, GV, NV thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra và vận động tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp nhau cùng tiến bộ thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các phong trào thi đua. Thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên công đoàn. Tuyên truyền vận động giữ mối đoàn kết nội bộ. Công đoàn cùng nhà trường kết hợp giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của CB, GV, NV như: Thực hiện ngày công, giờ công, tham gia các phong trào các cuộc vận động có chất lượng; Bồi dưỡng ĐVCD ưu tú giới thiệu cho Đảng; Phối hợp thực hiện quy chế dân chủ, các phong trào thi đua; Thực hiện đúng Điều lệ công đoàn Việt Nam.

* Kết quả đạt được:

- 100 % công đoàn viên công đoàn giỏi việc trường, đảm việc nhà.
- 100 % công đoàn viên công đoàn không sinh con thứ ba trở lên.
- Không có hiện tượng mất đoàn kết nội bộ, không có đoàn viên công đoàn vi phạm pháp luật
- Công đoàn đạt Công đoàn vững mạnh.

12.4. Đoàn thanh niên

Chi đoàn gồm có 04 đoàn viên; Chi đoàn thanh niên thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch; tích cực tham gia các hoạt động địa phương như chiến dịch tiêm chủng vacxin covid-19 toàn dân; lao động cải tạo cảnh quan môi trường; văn nghệ, thể dục thể thao.....

12.5. Hội phụ huynh học sinh

Ban chấp hành Hội phụ huynh học sinh năm học 2022-2023 gồm 03 thành viên, 01 trưởng ban và 01 phó trưởng ban và 01 thành viên, các thành viên trong Ban chấp hành là đại diện phụ huynh cho 03 điểm trường. Ban đại diện phụ huynh

phối hợp với nhà trường thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; tham gia các hoạt động lao động vệ sinh, cải tạo môi trường tại các điểm trường.

12.6. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

Hiệu trưởng nhà trường thành lập 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn mẫu giáo gồm 10 thành viên; tổ chuyên môn nhà trẻ bao gồm 11 thành viên; Tổ văn phòng bao gồm 05 thành viên; Tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Điều lệ trường mầm non. Năm học 2022-2023, các tổ Chuyên môn và tổ Văn phòng xếp loại tốt

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Nhà trường đã bám sát và thực hiện theo đúng kế hoạch nhiệm vụ năm học, triển khai đầy đủ các hệ thống văn bản hướng dẫn của cấp trên, tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo đúng kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023 và sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT

a. Về quy mô phát triển giáo dục

- Số lượng trường lớp: Kế hoạch được giao: Nhà trẻ đạt 65,6 %; mẫu giáo đạt 94,5%. Nhà trường huy động 184 đạt kế hoạch giao. Được chia 9 nhóm, lớp theo các độ tuổi từ 0- 6 tuổi: gồm 6 lớp mẫu giáo, 03 nhóm trẻ; Đạt kế hoạch giao

b. Về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Trẻ năm tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ đi học đều. Duy trì tốt sĩ số trẻ đến lớp từ đầu năm đến cuối năm học: 37/37 cháu ra lớp, đạt 100%.

c. Về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

Số trẻ PTBT bình thường 179/184 đạt 97,2 %

Số trẻ cân nặng bình thường 180/184 đạt 97,8 %

Số trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi: 05/184 = 2,7 %

Số trẻ suy dinh dưỡng thể béo phì: 04/184 = 2,1 %

- Công tác đánh giá trẻ 5 tuổi được tiến hành thường xuyên, 100% trẻ được đánh giá.

2. Tồn tại, hạn chế

a. Những vấn đề còn gặp khó khăn, vướng mắc của nhà trường.

- Là một trường thuộc xã miền núi kinh tế của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, công tác XHHGD nhà trường chưa thực hiện được; số trẻ nhà trẻ huy động đến lớp còn thấp.

Cơ sở vật chất của nhà trường theo quy định tại Thông tư 13/BGDĐT nhà trường còn thiếu

(1) Khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ: Các phòng học không có hiên chơi phía sau

(2) Thiếu 01 phòng đa năng

(3) Thiếu 01 kho bếp

(4) Phòng tin học không đảm bảo diện tích theo quy định

(5) Nhà kho không đảm bảo diện tích theo quy định

(6) Không có phòng dành cho giáo viên

Thực tế hiện nay nhà trường còn khó khăn về tiêu chí cơ sở vật chất để công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 11 năm 2023

- Chưa có hệ thống lắp đặt nước sạch trong nhà trường

3. Nguyên nhân

- Do kinh tế của đa số gia đình phụ huynh mức thu nhập thấp kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, do vậy cũng ảnh hưởng đến công tác xã hội hóa giáo dục và công tác phát triển của nhà trường.

4. Phương hướng khắc phục trong thời gian tới

Năm học 2022-2023 là năm học tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Gắn việc học tập, quán triệt, thực hiện theo đúng bản cam kết cá nhân đã đăng ký nội dung “làm theo Bác” theo chuyên đề năm 2021: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục” và tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không”, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quản lý và dạy học.

Trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ năm học của Bộ, hướng dẫn thực hiện của Sở, của Phòng GD&ĐT Đông Triều. Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2022-2023 trường mầm non Hòa Mi tập trung sức lực, đoàn kết nhất trí thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung và đề ra những giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo là:

*** Công tác phát triển:**

Duy trì các nhóm, lớp, huy động trẻ ra lớp đạt 100% kế hoạch Phòng GD&ĐT giao.

*** Chất lượng chăm sóc, giáo dục:**

- Tiếp tục quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của thị xã, ngành về nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục mầm non từ nhà trẻ đến lớp mẫu giáo 5 tuổi. tăng cường đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến và tổ chức các hoạt động trải nghiệm và CSGD thiết thực, hiệu quả

- Tổ chức các chuyên đề, tiếp tục thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn tính mạng cho trẻ.

*** Bồi dưỡng đội ngũ:**

Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các nội dung sau:

- Đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm, tình thương yêu đối với trẻ;
- Xây dựng môi trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.
- Tạo điều kiện cho nhân viên y tế đi học để nâng cao tay nghề
- Tổ chức cho giáo viên dự giờ theo quy định.
- Tổ chức cho giáo viên học tập, nghiên cứu tài liệu, các văn bản của cấp trên về chương trình giáo dục mầm non.

*** Xây dựng cơ sở vật chất:**

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư thêm một số trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ;
 - Tham mưu với cấp trên tạo điều kiện về các điều kiện CSVC nhà trường còn thiếu để đảm bảo cho tiêu chí xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 3
 - Mua bổ sung đồ dùng, thiết bị lớp học theo thông tư 02 của BGD&ĐT
- Tiếp tục trồng và chăm sóc vườn hoa, vườn rau tạo cảnh quan môi trường, lớp học sáng – xanh – sạch – đẹp - an toàn.
- Duy trì và giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và trường đạt chuẩn GD cấp độ 3.

*** Công tác xã hội hoá giáo dục:**

- Phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể, hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội tiếp tục làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để đầu tư về cơ sở vật chất các lớp học, tu tạo cảnh quan khuôn viên trường.
- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phối hợp với gia đình trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc, giáo dục trẻ; quan tâm đến những trẻ có nhu cầu đặc biệt; có biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về tổ chức hoạt động GDMN theo quy định của Pháp luật; các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe và tinh thần của trẻ.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng; thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

*** Công tác quản lý chỉ đạo:**

- Tiếp tục đổi mới quản lý, thống nhất chặt chẽ từ BGH, công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, cải tiến lề lối làm việc, thông tin báo cáo, chỉ đạo chặt chẽ về chuyên môn, chất lượng chăm sóc nuôi dạy.
- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng kịp thời, xử lý nghiêm những CB, giáo viên, nhân viên vi phạm chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, quy định của nhà trường, của ngành.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch năm học đề ra, cũng như chủ đề công tác năm.
- Viết bản cam kết và nghiêm túc thực hiện có hiệu quả nội dung các cam kết đã ký; thực hiện nghiêm túc “ Kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND thị xã

Quan tâm đầu tư xây mới các phòng còn thiếu theo tiêu chí về CSVC Cơ sở vật chất quy định tại Thông tư 13/BGDĐT: 01 phòng đa năng; 01 kho bếp; 01 phòng dành cho giáo viên.

(Khôi phòng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ: Các phòng học không có hiên chơi phía sau; Phòng tin học không đảm bảo diện tích theo quy định; Nhà kho không đảm bảo diện tích theo quy định)

2. Đối với Phòng Giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức tham quan học tập các trường điểm trong, ngoài tỉnh nhằm nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cấp thêm kinh phí để mua bổ sung trang thiết bị dạy học theo TT 02.
- Lắp hệ thống camera giám sát các lớp học

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học của trường mầm non Hòa Mi và những kết quả đã đạt được trong năm học 2022-2023./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- UBND xã (b/c)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mến